

VAI TRÒ CỦA THỦ LĨNH HOÀNG VẦN THÙNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA NGƯỜI CƠ LAO XÃ TÚNG SÁN, HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG HIỆN NAY

Lê Thị Thỏa

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Vùng đất Tây Côn Lĩnh hùng vĩ thuộc tỉnh Hà Giang là nơi cư trú của nhiều dân tộc như Nùng, La Chí, Hmông, Dao, Cơ Lao, Hoa. Trong đó, dân tộc Cơ Lao thuộc nhóm ngôn ngữ Kadai (ngữ hệ Thái - Ka Đai) hiện nay vẫn còn bảo lưu giá trị văn hóa vật chất và tinh thần thể hiện qua trang phục, phong tục cưới xin, tang ma hay tín ngưỡng dân gian, tri thức dân gian về cây thuốc chữa bệnh cũng như chăm sóc sức khỏe... khá đậm nét. Điều đó cho thấy quá trình biến đổi văn hóa tuy có diễn ra nhưng chậm hơn so với các dân tộc khác cùng cư trú trong vùng. Đặc biệt, việc tôn thờ và biết ơn đối với Hoàng Vần Thùng - một nhân vật được cho là thủ lĩnh che chở cho dân bản hàng năm vẫn được người Cơ Lao thôn Tả Chải, xã Túng Sán, Hoàng Su Phì thực hiện lễ cúng trong phạm vi thôn/bản. Đây là hoạt động thường niên mang tính tộc người đặc sắc. Dựa trên một số tư liệu thực địa trong quá trình khảo sát về đời sống văn hóa của 2 dân tộc Lô Lô và Cơ Lao tỉnh Hà Giang vào năm 2017, bài viết đề cập cụ thể hơn tới vai trò và tầm ảnh hưởng của Hoàng Vần Thùng đối với đời sống văn hóa tinh thần người Cơ Lao trong mối liên hệ với các dân tộc cùng cư trú.

Từ khóa: Hoàng Vần Thùng, Cơ Lao, Túng Sán, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Đời sống.

Nhận bài ngày: 12.1.2022; gửi phản biện chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.2.2022

Liên hệ tác giả: Lê Thị Thỏa, Email: lethoatq@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân tộc Cơ Lao ở Việt Nam có số lượng 2.636 người, cư trú chủ yếu ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Trong đó, Hà Giang là tỉnh có nhiều dân tộc Cơ Lao nhất với 2.301 người (chiếm 77,1% dân số Cơ Lao cả nước). Dựa theo các nghiên cứu trước đây cho thấy có 3 nhóm là Cơ Lao Đỏ, Cơ Lao Trắng và Cơ Lao Xanh. Nguồn gốc từ tỉnh Quý Châu, Trung Quốc di cư sang Việt Nam cũng được 5 đến 7 đời, mảnh đất Hà Giang trở thành quê hương thứ 2 mà tộc người định cư. Trong đó, nhóm Cơ Lao Trắng cư trú ở huyện Đồng Văn (các xã Sính Lũng, Thắng Mố, Phó Bàng); Nhóm Cơ Lao Đỏ cư trú ở huyện Hoàng Su Phì (xã Túng Sán); Nhóm Cơ Lao Xanh

cư trú ở làng Cá Ha, xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn (Phạm Quang Hoan, 2003). Hiện nay, công trình nghiên cứu về tộc người này khá khiêm tốn, cuốn sách “*Dân tộc Cơ Lao ở Việt Nam truyền thống và biến đổi*” (Phạm Quang Hoan, 2003) là xuất bản chuyên khảo đầu tiên viết về dân tộc Cơ Lao, dựa trên tư liệu khảo sát cũng như kế thừa ghi chép của một số nhà Dân tộc học trước đó như Hoa Tây (1960), Nguyễn Văn Huy (1972), Ninh Lê Hiệp (1975). Mới đây có một số nghiên cứu về sinh kế và văn hóa của người Cơ Lao ở Túng Sán như “*Hoạt động kinh tế của người Cơ Lao ở huyện biên giới Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang hiện nay*” (Lê Thị Thò, 2017); “*Thực trạng đời sống văn hóa tinh thần của người Cơ Lao ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang hiện nay*” (Sa Thị Thanh Nga, 2018); “*Lễ cưới của người Cơ Lao xã Túng Sán, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang*” (Nguyễn Việt Bắc, Trần Chí Nhân, 2021) và cuốn sách “*Sinh hoạt văn hóa của hai dân tộc Lô Lô và Cơ Lao ở vùng biên giới tỉnh Hà Giang*” (Trần Thị Mai Lan và Đoàn Việt, 2020). Nhìn chung, các nghiên cứu trên đã cập nhật thông tin về 2 lĩnh vực kinh tế và văn hóa của người Cơ Lao ở Hoàng Su Phì có so sánh với truyền thống, dựa vào đó đưa ra một số đề xuất giải pháp và chính sách phát triển bảo tồn văn hóa phù hợp với bối cảnh hiện tại. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu chưa đi sâu khai thác được hết các giá trị văn hóa tinh thần hiện hữu trong đời sống tộc người.

Trước những diễn ngôn về bảo tồn văn hóa và chính sách phát triển văn hóa của mỗi địa phương có vai trò rất lớn để đồng bào các dân tộc lưu giữ, khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống tộc người như nghi lễ, lễ hội. Song, để thực hiện mục tiêu đó thì còn phụ thuộc vào chủ thể văn hóa cũng như sự vận động từ sâu bên trong nội tại tộc người. Qua một số nghiên cứu cho thấy, dù đời sống kinh tế - văn hóa của người Cơ Lao ở Túng Sán, Hoàng Su Phì có nhiều biến đổi nhưng giá trị văn hóa cốt lõi vẫn được thực hành và trao truyền qua các thế hệ. Điển hình đó là lễ cúng Hoàng Văn Thùng - hoạt động văn hóa tinh thần của người Cơ Lao thôn Tả Chải, xã Túng Sán tổ chức vào tháng 7 âm lịch hàng năm. Ý nghĩa của lễ hội là sợi dây gắn kết tình cảm gia đình, dòng họ và cộng đồng, thu hút sự tham gia của hầu hết bà con trong thôn/bản, góp phần thúc đẩy quan hệ tộc người ngày càng đoàn kết và phát triển.

2. NỘI DUNG

2.1. Người Cơ Lao xã Túng Sán, huyện Hoàng Su Phì

2.1.1. Khái quát địa bàn nghiên cứu

Độc mảnh đất phía Tây của tỉnh Hà Giang là những dãy núi trùng điệp. Nơi đây có đỉnh Tây Côn Lĩnh hùng vĩ bao bọc và cũng là ranh giới giữa nước ta với Trung Quốc. Nằm dưới chân núi Tây Côn Lĩnh, Túng Sán là xã có điều kiện kinh tế khó khăn của huyện Hoàng Su Phì, khoảng cách từ xã đến trung tâm huyện 22km, phía Đông giáp huyện Vị Xuyên; phía Tây giáp xã Tân Tiến; phía Nam giáp xã Bản Nhùng; phía Bắc giáp xã Thèn Chu Phìn. Xã gồm 8 thôn/bản: Khu Trù Sán, Túng Quá Lìn, Tả Chải, Phìn Sur, Tả Lèng, Hợp Nhất, Chúng Phùng, Thượng Hạ. Dân số và thành phần dân tộc xã Túng Sán năm 2015 là 628 hộ - 3.150 người, 5 dân tộc cùng cư trú: Cơ Lao - 911 người, Hmông - 838 người, Dao - 784 người, Nùng - 325 người, Hoa - 137 người. Riêng dân tộc Cơ Lao chiếm 29% dân số toàn xã, sinh

sống tại địa bàn 3 thôn Tả Chải, Phìn Sur và Túng Quá Lìn. Điểm khảo sát thôn Tả Chải có 78 hộ Cơ Lao và 14 hộ dân tộc Hmông, Dao sống xen ghép (Lê Thị Thỏa, 2017). Do cư trú ở địa hình bị chia cắt mạnh bởi nhiều con suối đầu nguồn sông Chảy nên giao thông đi lại khó khăn, khi hậu khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng cực đoan của thời tiết như hạn hán, rét đậm kéo dài kèm theo mưa tuyết là trở ngại lớn đối với hoạt động sinh kế của cư dân các dân tộc trong xã nói chung, dân tộc Cơ Lao xã Túng Sán nói riêng. Tại điểm khảo sát, năm 2017 thôn Tả Chải có tới 56 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo, 26 hộ trung bình, không có hộ khá. Người Cơ Lao ở Túng Sán thuộc nhóm Cơ Lao Đỏ với 5 dòng họ chính: Min, Sú, Cáo, Vàng (*Vuong*), Trào (*Triệu*). Sở dĩ gọi là Cơ Lao Đỏ, bởi vì trang phục truyền thống của phụ nữ Cơ Lao trước đây mặc váy thêu nhiều chỉ màu đỏ. Họ di cư đến Việt Nam cũng được 5 đến 7 đời, nguyên nhân là do ở vùng đất Quý Châu (Trung Quốc) đất đai bạc màu, mất mùa triền miên, không đủ ăn. Vì vậy, ông Chảo Lù Chín đại diện cho người Cơ Lao đã đi về phương Nam, đến Túng Sán, Hoàng Su Phì và nhận ra đây là vùng đất màu mỡ, cây cối tốt tươi có thể định cư nên trở về Quý Châu đưa người Cơ Lao đến an cư lạc nghiệp tại đây.

2.1.2. Đặc điểm văn hóa người Cơ Lao Túng Sán

Người Cơ Lao xã Túng Sán có đặc trưng văn hóa riêng, độc đáo. Văn hóa vật chất thường thấy qua kiến trúc, kết cấu, bố trí không gian sinh hoạt của ngôi nhà, phong cách ẩm thực và trang phục; văn hóa tinh thần thể hiện qua nghi lễ cưới xin, ma chay, hệ thống tri thức dân gian, kho tàng văn học và âm nhạc dân gian... Hiện nay, dù một số yếu tố văn hóa vật chất đã mai một nhưng một số giá trị văn hóa tinh thần vẫn được trao truyền qua các thế hệ và được đồng bào khôi phục trở thành bản sắc tộc người. Về đặc điểm xã hội có thể thấy rằng, người Cơ Lao ở Túng Sán vẫn duy trì các mối quan hệ gia đình, dòng họ truyền thống. Theo đó cứ ai sinh ra trước, nhìn thấy mặt trời trước là anh, sinh sau là em, bất kể con bác hay con chú. Đặc biệt hệ thống tên đệm mỗi dòng họ là ký hiệu để nhận biết người trong cùng dòng họ và phân biệt giữa các chi, nhánh. Theo lời kể của ông Min Phà Kháy - Bí thư thôn Tả Chải và là Chủ tịch Hội nghệ nhân dân gian xã Túng Sán thì dòng họ Min có 16 tên đệm như *Di, Tề, Văn, Sào, Khái, Hùng, Phà ...*; dòng họ Vàng (*Vuong*) có các tên đệm gồm *Chấn, Cò, Chín, Chá, Pắng, Min, Thàng, Su, Ngán, Kháng ...*; dòng họ Cáo có 13 tên đệm là *Lò, Seo, Chấn, Phà, Phủ, Diu ...*, tức mỗi tên đệm sẽ tương ứng với một thế hệ, hết số thứ tự tên đệm trong hệ thống dòng họ thì sẽ quay lại thứ tự tên đệm ban đầu. Riêng với nữ giới theo ông Min Phà Kháy cho biết từ trước tới nay phụ nữ Cơ Lao chỉ có tên đệm duy nhất là Thị. Bởi quan niệm con gái đi lấy chồng sẽ thành con cháu và thờ cúng theo dòng họ nhà chồng. Vì vậy, chỉ có nam giới là đặt tên theo hệ tên đệm để phân biệt giữa các dòng họ và nguồn gốc.

Về mối quan hệ dân tộc, người Cơ Lao ở Túng Sán nguồn gốc từ Quý Châu (Trung Quốc) nên chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán. Điều đó thấy rõ qua ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày mà người Cơ Lao Đỏ sử dụng là tiếng Quan Hỏa, trong khi tiếng Quan Hỏa được dùng ở mọi cảnh huống trong phạm vi gia đình và cộng đồng thì tiếng Cơ Lao gốc ít người biết đến. Chẳng hạn, ngay từ tên gọi xã/thôn (bản) đều phiên âm từ tiếng Quan Hỏa như: Túng

Sán - ngọn núi phía Đông, Túng Quá Lìn - làng bí đao, Tả Lèng - dốc to, Tả Chải - tức là làng to. Đồng thời, người Cơ Lao Túng Sán cư trú xen ghép với người Hmông, người Dao, La Chí, Tày, Nùng,... nên hình thành mối quan hệ tộc người, giao thoa, tiếp biến văn hóa trên nhiều khía cạnh như tiếng nói, sinh kế hay hôn nhân. Do đó, người Cơ Lao ở Túng Sán còn hiểu và giao tiếp được với các dân tộc lân cận, là cơ sở hình thành mối quan hệ hôn nhân hỗn hợp dân tộc khá phổ biến, dễ dàng kết hôn với người Hoa, người Hmông, Dao, Nùng,... trong vùng. Trong tập quán sản xuất cũng như quan hệ gia đình, dòng họ thì tính tương trợ giúp đỡ trong cộng đồng người Cơ Lao khá bền chặt. Bất kỳ hộ gia đình nào có công việc liên quan đến sản xuất, cưới xin, ma chay đều nhận được sự giúp đỡ bằng vật chất hoặc bằng sức lao động từ các gia đình khác cùng thôn/bản. Qua đó cho thấy, tính cố kết cộng đồng tộc người của người Cơ Lao như minh chứng cho sức mạnh tập thể giúp họ chinh phục tự nhiên với thành quả lao động là những thửa ruộng bậc thang hùng vĩ, uốn lượn theo những sườn núi. Trong quá trình sản xuất và cải tạo tự nhiên người Cơ Lao ở Túng Sán tích lũy được nhiều kinh nghiệm thuộc tri thức dân gian và hiện nay vẫn còn giá trị đối với tộc người. Chẳng hạn, trước khi cấy người Cơ Lao nhúng rễ mạ vào phân chuồng hoặc dùng phân sất vào rễ mạ để tăng chất dinh dưỡng cho mạ hoặc khi cấy người Cơ Lao thường bắt đầu cấy từ ruộng thấp rồi cấy lần lượt đến các thửa ruộng cao để tránh trôi màu và phân ở rễ mạ xuống dưới (Phạm Quang Hoan, 2003). Bên cạnh đó, họ còn nuôi thả cá chép ruộng để cá ăn sâu bọ và sục bùn cho lúa, vừa giúp cây lúa khỏe mạnh, vừa có thêm nguồn thức ăn cho gia đình (Sa Thị Thanh Nga, 2018). Trong chăm sóc sức khỏe người Cơ Lao sẽ tìm những cây thuốc quý tự mọc trên rừng để chữa bệnh, với mỗi loại bệnh lại có cách thức hái và sử dụng bộ phận từng cây thuốc khác nhau, thậm chí các loại rau, gia vị như gừng, tỏi, hạt tiêu, thảo quả cũng là những vị thuốc trong điều trị bệnh. Ngoài ra một số động vật hay bộ phận của con vật cũng được sử dụng để chữa bệnh cho con người như đốt vỏ con tê tê ngâm nước uống hay đốt giòn lông nhím để trị bệnh ho. Nhờ những bài thuốc dân gian này mà người Cơ Lao thích nghi với điều kiện sống khắc nghiệt, khi chưa tiếp cận được với các dịch vụ y tế.

2.2. Hoàng Văn Thùng trong đời sống văn hóa các tộc người

2.2.1. Hoàng Văn Thùng - vị thủ lĩnh của các tộc người vùng núi phía Tây

Niềm tin và tôn thờ một nhân vật được cho là thủ lĩnh, vị vua của tộc người là hiện tượng khá phổ biến của một số dân tộc vùng núi phía Tây thuộc hai huyện Xín Mần và Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Đến nay câu hỏi Hoàng Văn Thùng là ai thì vẫn chưa có cứ liệu khoa học đầy đủ và chính xác để khẳng định ông là nhân vật có thật hay hư cấu. Tuy nhiên đối với các tộc người La Chí, Nùng hay Cơ Lao từ lâu vẫn lưu truyền những tích truyện về ông, lập miếu thờ ông như vị thành hoàng làng có công lao khai phá mảnh đất nơi biên cương. Ông là người giúp đỡ dân bản cách làm ăn, vượt qua nguy hiểm, dịch bệnh cũng như bảo vệ họ khỏi sự đe dọa của các thế lực bên ngoài. Song, mỗi dân tộc lại có quan niệm và cách lý giải cho việc tại sao họ lại thờ cúng Hoàng Văn Thùng.

Dân tộc La Chí ở bản Phùng cho rằng Hoàng Văn Thùng chính là thủy tổ của người La Chí và lập nơi thờ tự riêng. Đối với họ, ông là người bảo vệ, giữ bình yên cho dân bản, dạy

họ cách làm ăn, khai phá đất đai, kết nối sức mạnh cộng đồng. Người La Chí ở bản Díu hiện nay vẫn còn dấu tích 12 ngôi mộ lớn nhỏ trên một khu rừng được cho là mộ Hoàng Văn Thùng. Đồng bào lý giải hiện tượng vì sao mộ Hoàng Văn Thùng lại bao gồm một quần thể nhiều ngôi mộ bởi ông là người thủ lĩnh giàu có và thanh thế nên lập nhiều mộ giả để kẻ thù không phát hiện ra mộ thật của ông.

Với quan niệm Hoàng Văn Thùng có nhiều công lao đối với tộc người La Chí từ khi khai thiên lập địa nên hàng năm vào rằm tháng 7 âm lịch người La Chí ở huyện Hoàng Su Phì tổ chức tết Khu Cù Tê, trong lễ này họ giết trâu làm lễ vật cúng tế Hoàng Văn Thùng trong khu rừng của bản. Tại buổi lễ, thầy cúng sẽ cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, cầu cho dân bản bình an, đoàn kết, yêu thương nhau. Hoạt động lễ hội thường niên này còn là dịp để những người trong dòng họ gặp nhau, đoàn tụ bên gia đình, dòng tộc cùng ăn bữa cơm cộng cảm thể hiện tinh thần gắn kết cộng đồng, mong cho cuộc sống được no đủ và yên ấm. Lễ hội Hoàng Văn Thùng và tết Khu Cù Tê của người La Chí đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia (Thụy Văn, 2018).

Dân tộc Cơ Lao ở Túng Sán, Hoàng Su Phì lại có truyền thuyết về Hoàng Văn Thùng với mô típ được thần thánh hóa gần giống với truyền thuyết Mị Châu Trọng Thủy thời An Dương Vương, nội dung câu chuyện kể rằng “Ông vốn là người con hiếu thảo trong gia đình, năm 30 tuổi cha mất ông nhờ thầy địa lý giỏi tìm chỗ chôn cất cha ở thung lũng giữa hai ngọn núi cao. Hàng ngày ông túc trực bên mộ cha dưới trời mưa tầm tã, kỳ lạ thay ngôi mộ cha Hoàng Văn Thùng sau 3 ngày tự dưng lớn lên như có ai đắp thêm đất, tảng đá bên ngôi mộ bỗng hóa thành con ngựa để Hoàng Văn Thùng cưỡi khi chạy nhanh, lúc bay cao trước sự ngạc nhiên và ngưỡng mộ của mọi người. Chính sự phi thường đó đã khiến cho tên Báo Tả trong bản ghen ghét Hoàng Văn Thùng và tìm cách giết hại. Hắn âm mưu gả con gái cho Hoàng Văn Thùng rồi dẫn con gái tìm cơ hội hại chàng. Nhân một lần Hoàng Văn Thùng bị chuốc rượu say đã bị chặt đầu lia khỏi xác”. Sau khi Hoàng Văn Thùng chết, trong bản xảy ra dịch bệnh, mọi người lo sợ nên làm lễ cúng ông, cầu xin ông phù hộ, xua tan dịch bệnh giúp bà con dân tộc Cơ Lao yên ổn làm ăn. Quả thực, dịch bệnh qua mau, từ đó dân bản lập miếu thờ và tổ chức cúng ông hàng năm vào tháng 7 âm lịch, coi ông như vị Thành Hoàng làng của dân tộc Cơ Lao (Công Hải, 2012).

Theo anh Hoàng Chí Nhân phòng Văn hóa Thông tin, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, người nhiều năm nghiên cứu về văn hóa các dân tộc trong huyện cho biết không chỉ riêng người La Chí, người Cơ Lao coi Hoàng Văn Thùng là ông vua của mình mà các dân tộc Dao, Tày, Nùng quanh vùng chân núi Tây Côn Lĩnh cũng coi Hoàng Văn Thùng là vị vua của tộc người. Đây quả là một điều thú vị thấy được tầm ảnh hưởng của nhân vật Hoàng Văn Thùng, phải chăng ông là nhân vật có thật, một vị thủ lĩnh cai quản vùng đất rộng lớn biên cương phía Tây tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên, cứ liệu khoa học cũng như các di chỉ khảo cổ về thân thế và sự nghiệp của ông lại quá ít ỏi, phân tán. Hiện tại có những giả thiết gắn điều kiện địa lý và môi trường các tộc người cư trú có liên quan đến hoạt động của Hoàng Văn Thùng. Đó là vua Hoàng Văn Thùng trước đây cai quản cả một vùng đất rộng lớn khu

vực chân núi Tây Côn Lĩnh bao gồm cả phía lãnh thổ thuộc Trung Quốc. Ông cho hàng vạn dân binh khai thác mỏ đồng và gỗ ngọc am bán sang Trung Quốc và triều đình dưới xuôi. Như vậy, Hoàng Văn Thùng là người có thế lực và giàu có trong vùng mới có thể nắm giữ và khai thác nguồn tài nguyên quý là kim loại đồng và gỗ ngọc am. Hiện nay, gỗ ngọc am đã bị khai thác tuyệt chủng từ lâu, riêng mỏ đồng có tên Đô Long nằm ở phía bên kia xã biên giới Bản Máy, Hoàng Su Phì thì người Trung Quốc vẫn khai thác. Địa bàn xã Túng Sán nằm dưới chân núi Tây Côn Lĩnh rất phong phú gỗ ngọc am và chịu sự ảnh hưởng của quá trình cai quản và khai thác gỗ ngọc am của Hoàng Văn Thùng lúc bấy giờ. Truyền thuyết của người Cơ Lao kể lại rằng “*ông là người cực kỳ giàu có, vàng bạc chất đống trong nhà, trước khi chết ông chôn cất tất cả vàng bạc trong các ngôi mộ rồi hại cả 4 người con của mình cùng chết để không bị lộ chỗ cất kho báu. Mặc dù ông đối xử ác với các con như vậy nhưng với người Cơ Lao ông không hề bóc lột mà còn giúp đỡ họ, bán gỗ ngọc am được nhiều tiền ông sẵn sàng chia cho người Cơ Lao cùng hưởng*”. Do đó, người Cơ Lao tôn ông là Thánh và thờ cúng như vua mặc dù họ thừa nhận rằng Hoàng Văn Thùng cũng là vua của dân tộc La Chí.

2.2.3 Hoàng Văn Thùng trong văn hóa tinh thần của người Cơ Lao

Người Cơ Lao Đỏ ở Túng Sán, huyện Hoàng Su Phì, Hà Giang mặc dù điều kiện kinh tế còn khó khăn nhưng ngược lại đời sống văn hóa tinh thần khá phong phú. Xuất phát từ quan niệm về thế giới vạn vật hữu linh cũng như tất cả các loài sinh vật, người và các thần, ma đều có mối liên quan mật thiết với nhau mà người Cơ Lao rất coi trọng việc thờ cúng. Một năm, đồng bào thực hiện các lễ cúng như cúng tổ tiên vào các dịp 30 tết, 13 tháng Giêng, mừng 3 tháng 3 âm lịch, 15 tháng 7 âm lịch. Bên cạnh đó còn cúng ma buông, ma bếp, cúng tổ nghề tùy mỗi gia đình. Tuy nhiên, những lễ cúng trên chỉ thực hiện ở phạm vi gia đình, riêng lễ cúng Hoàng Văn Thùng được tổ chức ở phạm vi thôn/bản kết hợp với gia đình. Lễ cúng là nghi lễ tâm linh quan trọng thể hiện tính cố kết cộng đồng của người Cơ Lao. Qua đó cho thấy chính điều kiện cư trú cùng cuộc sống du canh du cư, lệ thuộc tự nhiên đã buộc cộng đồng phải gắn kết với nhau và vai trò của ông trưởng họ, thầy cúng, thổ ty, người có uy tín là nhân vật có quyền lực tập hợp, giúp họ có đủ sức mạnh tự tin vượt qua khó khăn, hoạn nạn.

Hiện nay, tục thờ Hoàng Văn Thùng là hoạt động hằng năm được người Cơ Lao thôn Tả Chải, xã Túng Sán tổ chức theo quy mô cộng đồng thôn/bản vào tháng 7 âm lịch nhằm tưởng nhớ công ơn của ông. Nơi thờ Hoàng Văn Thùng là ngôi miếu mà dân bản cùng đóng góp, trước đây miếu làm bằng cột gỗ, vách bưng bằng liếp tre nay được cải tạo với tường trình đất, mái lợp fiproximang. Ngoài thờ Hoàng Văn Thùng là nhân vật chính, người Cơ Lao còn thờ Quan Thế âm Bồ tát, thổ địa. Bên cạnh đó còn thờ ông Vàng Chính Lèng và Giàng Thúng (người có công lập miếu Hoàng Văn Thùng). Trông coi ngôi miếu là một người có uy tín trong bản được dân làng cất cử và tin tưởng (Sa Thị Thanh Nga, 2018, tr.1225).

Người Cơ Lao chọn ngày Thìn, theo cách tính can chi lịch âm - dương (là thời gian từ mùng 1 đến 15) của tháng 7 âm lịch năm đó thực hiện lễ cúng Hoàng Văn Thùng. Trước khi

tổ chức cúng tế khoảng 10 ngày, trưởng bản sẽ thông báo cho các trưởng họ về thời gian cụ thể để các gia đình trong họ chuẩn bị. Lễ vật cúng tế, mỗi gia đình sẽ góp khoảng 1-2 kg gà hoặc thịt lợn, gạo, rượu, rau cỏ,... Khi cúng, thầy cúng sẽ lấy các con vật làm đồ tế lễ để cúng sống (một hình thức hiến tế), trong số những lễ vật này, thầy cúng chọn một con lợn khoảng 30 - 50 kg đem mổ sống lấy bộ lòng, không cắt tiết cạo lông và để lợn nguyên con cùng bộ lòng lên tàu lá chuối rừng làm lễ vật cúng tế. Sau khi cúng xong lần thứ nhất, các con vật tế được đem đi làm lông, nấu chín, sắp ra mâm và tiếp tục cúng lại lần 2. Cúng xong, cùng nhau tổ chức ăn uống tại miếu, số còn lại đem chia đều cho các gia đình lấy phần mang về nhà.

Lễ cúng Hoàng Văn Thùng như một ngày hội của người Cơ Lao ở Túng Sán, tập hợp bà con trong thôn/bản cùng tham gia. Khi thực hiện lễ cúng, những người tham dự chia làm 2 nhóm nam, nữ mặc trang phục dân tộc Cơ Lao, đi thành vòng tròn, hết vòng thì đổi chiều. Thực hiện đủ 3 vòng thì ngồi xuống dự lễ, thầy cúng đọc lời cúng xin thần nhận lễ vật và phù hộ cho dân bản khỏe mạnh, làm ăn phát đạt, trâu, ngựa, lợn, gà đầy chuồng, làm việc gì cũng thành công. Sau khi kết thúc lễ cúng ở miếu, sẽ tiến hành lễ cúng gia tiên và thổ công tại một gia đình đại diện cho tất cả các dòng họ, gia đình trong xã. Lễ vật bao gồm 2 con gà, một con gà trống, một con gà mái, cúng sống trước rồi mới đem đi làm chín và cúng lại. Trong khi cúng gia tiên và thổ công tại gia đình bao giờ cũng nhắc đến Hoàng Văn Thùng trước, sau đó mới nhắc đến tên các cụ trong gia đình dòng họ. Hoàng Văn Thùng được coi như vị thủ lĩnh trong thế giới thần linh của dân tộc Cơ Lao. Đối với đồng bào ông đóng vai như nhà hảo tâm, ân nhân che chở cứu giúp, cai quản vùng đất sinh cư lập nghiệp của tộc người.

Mặc dù, thông tin về quê quán, dân tộc, tiêu sử của ông còn nhiều khoảng trống và mờ nhạt cần nghiên cứu sâu hơn. Tuy nhiên, với những giả thuyết cũng như các tích truyện mà các dân tộc vẫn lưu truyền về Hoàng Văn Thùng theo anh Hoàng Chí Nhân nhận định ông là nhân vật có thật, một vị thổ ty cai trị vùng đất được các tộc người hình tượng hóa. Hoàng Văn Thùng không phải ai khác mà chính là Hoàng Văn Đồng, từng được triều đình cắt cử cai quản vùng đất Tây Côn Lĩnh khi đó. Do vùng đất này xưa kia rất hiểm trở, đường sá đi lại khó khăn nên triều đình không can thiệp việc các thổ ty thu thuế của dân ra sao, miễn là họ nộp đầy đủ. Vì thế, Hoàng Văn Đồng (còn gọi là Hoàng Văn Thùng) cai quản một vùng đất rộng lớn, toàn quyền thu thuế đã trở nên rất giàu có. Đối chiếu tư liệu khảo tả trong “*Kiến Văn Tiểu Lục*” của Lê Quý Đôn có nhắc đến vùng đất mà Hoàng Văn Đồng cai quản “*Hoàng Văn Đồng thổ tự mỏ Tụ Long, chiếm riêng khu rừng núi này, độc quyền thu thuế, mỗi năm 3 dật bạc*” (Lê Quý Đôn, tr.388). Đồng thời, vùng đất này còn được biết đến bởi có nhiều loài gỗ quý nổi tiếng như ngọc am dùng để làm áo quan và lấy tinh dầu ướp xác mà các tầng lớp vua chúa, nhà giàu xưa hay sử dụng “*Thứ gỗ thông đều do phương Bắc khai thác..., hạng tốt gọi là ngọc am, cứ 5 phiến trị giá 24 quan tiền*” (Lê Quý Đôn, tr.388). Vì thế, bên cạnh khai thác đồng, Hoàng Văn Thùng còn khai thác gỗ ngọc am bán sang Trung Quốc và bán cho Triều đình cai trị khi đó, việc ông trở nên giàu có ắt cũng là người có quyền lực “*Vì độc quyền thu thuế mà không nộp vào kho công nên năm Cảnh Hưng thứ 40 (1779), Hoàng Văn Đồng bị bắt giam một hồi lâu, sau đó hấn lót cho người canh ngục trốn về hợp dân chúng làm phản xưng là Tân Vương, sau lại xin đầu hàng*” (Kiến Văn Tiểu Lục, tr.388). Cũng

trong “*Kiến Văn Tiểu Lục*” ở một mục khác có nhắc đến chi tiết cho rằng Hoàng Văn Đồng phiên âm theo tiếng Hán là Hoàng Văn Thùng là một trong những tù trưởng người dân tộc thiểu số, là phó tướng của Vũ Văn Mật. Ông được giao trấn ải khu vực biên giới từ Bắc Hà (Lào Cai) đến châu Vị Xuyên (Hà Giang) dưới thời vua Lê Trang Tông. Do đó Hoàng Văn Thùng rất gần gũi với nhân dân, dạy họ cách trồng ngô, cấy lúa, chăn nuôi và diệt trừ cái ác. Ông cũng là người có công trấn giữ biên ải, ngăn chặn giặc từ bên ngoài tràn vào đất nước nên được các tộc người trong vùng tôn kính.

3. KẾT LUẬN

Mặc dù không có tư liệu thành văn ghi chép một cách chi tiết về lai lịch và thời gian cai quản của Hoàng Văn Thùng (Hoàng Văn Đồng) ở vùng đất hiểm trở, rừng thiêng nước độc của dải Tây Côn Lĩnh giàu tài nguyên (trừ cuốn *Kiến Văn Tiểu Lục* của Lê Quý Đôn). Song, các tộc người trong vùng do nể phục, ngưỡng mộ cốt cách và sự bao dung, vị tha của ông đối với họ mà tôn thờ ông đến ngày nay. Đối với dân tộc Cơ Lao Đò thôn Tả Chải, xã Túng Sán tổ chức lễ cúng riêng trong phạm vi cộng đồng thôn/bản và quy mô tộc người cho Hoàng Văn Thùng tại miếu của thôn. Qua đó thấy rằng, Hoàng Văn Thùng là nhân vật có tầm ảnh hưởng, đại diện cho tộc người ở một địa phương cụ thể trong một thời kì lịch sử cụ thể. Do vậy, cần có các nghiên cứu chuyên sâu cũng như khảo sát tại địa phương mà các tộc người thờ cúng Hoàng Văn Thùng để làm rõ hơn thân thế, sự nghiệp, cuộc đời của ông đối với lịch sử địa phương và lịch sử tộc người.

Các tộc người đang thờ Hoàng Văn Thùng vẫn còn lưu truyền nhiều câu chuyện, tích truyện truyền miệng về ông. Gắn với mỗi câu chuyện là những địa danh, di tích, dấu tích tồn tại đến ngày nay liên quan đến nhân vật này. Do đó cần kiểm chứng tính xác thực của những câu chuyện do chính tộc người lưu truyền, đồng thời kết hợp với khai quật khảo cổ học các di tích được cho là gắn với dấu ấn hoạt động của vị thủ lĩnh Hoàng Văn Thùng.

Như đã phân tích, lễ cúng Hoàng Văn Thùng là nghi lễ khá quan trọng đối với đời sống văn hóa - xã hội của người Cơ Lao ở Túng Sán, vừa mang tính giáo dục, vừa mang tính biểu tượng cho sự đoàn kết, sức mạnh phi thường để tộc người thích ứng với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt để lập nghiệp. Vì vậy, khi nghiên cứu về văn hóa phi vật thể của tộc người không thể bỏ qua ý nghĩa và giá trị căn bản này. Trong những năm gần đây, ngành văn hóa tỉnh Hà Giang có chính sách khuyến khích người dân phục dựng lại nghi lễ góp phần bảo tồn và lưu giữ hoạt động văn hóa tinh thần của người Cơ Lao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Việt Bắc, Trần Chí Nhân (2021), “Lễ cưới của người Cơ Lao xã Túng Sán, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, Số 1, tr.99-105.
2. Phạm Quang Hoan (2003), *Dân tộc Cơ Lao ở Việt Nam truyền thống và biến đổi*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
3. Trần Chí Nhân (2015), *Điều tra khảo sát tìm hiểu những đặc trưng văn hoá của người Cơ Lao xã*

- Tung Sán huyện Hoàng Su Phì, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Hà Giang, Chi hội Hoàng Su Phì, Hà Giang.*
4. Trần Thị Mai Lan, Đoàn Việt (2020), *Sinh hoạt văn hóa của hai dân tộc Lô Lô và Cơ Lao ở vùng biên giới tỉnh Hà Giang*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 5. Sa Thị Thanh Nga (2018), “Thực trạng đời sống văn hóa tinh thần của người Cơ Lao ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang hiện nay”, trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề về tộc người và Chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay* (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 6. Lê Thị Thỏ (2017), “Hoạt động kinh tế của người Cơ Lao ở huyện biên giới Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang hiện nay”, trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

THE ROLE OF HOANG VAN THUNG AS A LEADER IN SOCIAL & CULTURAL LIFE OF CO LAO PEOPLE IN TUNG SAN WARD, HOANG SU PHI DISTRICT, HA GIANG PROVINCE

Abstract: *The Tay Con Linh land in Ha Giang province is the home of many ethnic groups such as Nung, La Chi, Hmong, Dao, Co Lao, and Hoa. Among them, Co Lao ethnic group belongs to the Kadai language group (Thai - Ka Dai language family) which still preserves their material and spiritual cultural values, strongly expressed through clothes, wedding customs, funerals and beliefs, traditional knowledge about medicinal plants as well as health care... These results shows that the process of cultural change has taken place in the Co Lao area, but slower than other ethnic groups residing in the region. In particular, an unique activity is the worship to Hoang Van Thung - a leader figure who is said to be the protector of the villagers still be celebrated every year by the Co Lao people in Ta Chai village, Tung San commune, Hoang Su Phi district. Based on some documents of "The survey on the cultural life of the Lo Lo and the Co Lao in Ha Giang province in 2017", this article aimed to mention the role and influence of Hoang Van Thung for the cultural and spiritual life of Co Lao people, in relation to their co-residence ethnic groups.*

Keywords: *Hoang Van Thung, Co Lao, Tung San, Hoang Su Phi, Ha Giang, Life.*